

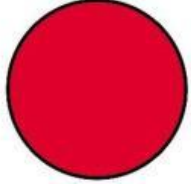
Your name: _____

Score: _____ / 19

QUICK CHECK UNIT 4

Exercise 1: Look at the pictures and write the correct words. (Nhìn tranh và viết từ thích hợp)

basketball	flag	motorbike	hill	hurt
slow	hospital	round	drop	

		
1.	2.	3.
		
4.	5.	6.
		
7.	8.	9.

Exercise 2: Write the English words or their Vietnamese meanings. (Viết các từ tiếng Anh hoặc nghĩa tiếng Việt tương ứng)

No.	English	Vietnamese	No.	English	Vietnamese
1		đánh, đánh bóng	6	excited	
2	foolish		7	earth	
3	dangerous		8		sự ngang đĩnh
4		thời tiết	9		bóng chày
5		cầm, nắm	10	take	